

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Lò Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2022/TLST-HS ngày 14/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST- HS ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Thào Thị S, sinh năm 1999 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Tổ X, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A C và bà Mùa Thị C1; bị cáo có chồng là Đặng Ngọc G (là bị cáo trong vụ án), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2018 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thào Thị S với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/6/2020. (Đã được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay, có mặt.

2. Đặng Ngọc G, sinh năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ X, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn L và bà Bùi Thị

C2 (Đã chết), bị cáo có vợ là Thảo Thị S (bị cáo trong vụ án), chưa có con; tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 207 ngày 29/12/2008 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51, khoản 5 Điều 60 và Điều 53 BLHS xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 13 chiếc xe đạp là 10.900.000 đồng). Tổng hợp hình phạt của bản án số 54 ngày 24/4/2008, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 50 tháng 01 ngày. Bồi thường cho Trần Huyền T 165.000 đồng, Hoàng Thị H 292.500 đồng, Trần Văn L 160.000 đồng, Hoàng Trung T1 245.000 đồng, Nguyễn Ngọc T2 162.500 đồng, Bùi Thị H2 122.500 đồng, Lê Huy N 168.750 đồng, Trương Xuân P 348.750 đồng, Trần Huy H3 262.500 đồng, Đỗ Đại T4 202.500 đồng, Phan Thu T5 276.250 đồng, Lèo Thị S 150.000 đồng. Tổng cộng 2.556.550 đồng; Truy thu số tiền 575.000 đồng. án phí HSSST 50.000 đồng, và 127.000 đồng án phí DSST. Bị cáo chấp hành xong án phí HSST và APDSST ngày 12/01/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2012. Chưa thi hành khoản tiền truy thu 575.000 đồng. Đối với số tiền tổng cộng 2.556.550 đồng bồi thường, các bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên chưa thụ lý, giải quyết. (Chưa được xóa án tích).

- Nhân thân:

+ Bản án số 54 ngày 24/4/2008 của Toà án nhân dân thị xã Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, khoản 4 Điều 227 BLTTHS xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản tiền, vàng, điện thoại là 42.077.500 đồng). Bồi thường 4.094.600 đồng cho bà Khúc Thị L, án phí HSST 50.000 đồng, án phí DSST 204.730 đồng. Bị cáo chấp hành xong án phí HSST và APDSST ngày 12/01/2010. Đối với số tiền 4.094.600 đồng bồi thường cho bà Khúc Thị L. Bà L không có đơn yêu cầu Thi hành án và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.094.600 đồng. (Đã được xóa án tích)

+ Bản án số 119 ngày 08/5/2013 của Toà án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Đặng Ngọc G 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Án phí 200.000đ. Bị cáo đã chấp hành xong án phí ngày 3/7/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2019. (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ Y, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h00' ngày 12/6/2022, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản B, xã M, huyện M kiểm tra xe máy BKS: 26B2 – 22149 do Đặng Ngọc G điều khiển, phía sau chở Thào Thị S. Qua kiểm tra, phát hiện Thào Thị S đang cất giấu trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người 01 gói nilon màu hồng tiếp đến là lớp nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. S và G khai nhận đó là Heroine của S và G vừa cùng nhau mua cất giấu để cùng sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của Thào Thị S và Đặng Ngọc G, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Thào Thị S và Đặng Ngọc G đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Thào Thị S và Đặng Ngọc G có khối lượng 0,57 gam, lấy toàn bộ 0,57 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số 1024 ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,57 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,57 gam loại Heroine”*.

Quá trình điều tra Thào Thị S và Đặng Ngọc G khai nhận: Sau và Giang là vợ chồng, nghiện chất ma túy và thường xuyên cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 8h00' ngày 12/6/2022, G điều khiển xe máy BKS: 26B2 – 22149 chở Thào Thị S đi từ nhà bố mẹ Sau ở bản X, xã C về nhà tại tổ X, phường Q, thành phố S. Trên đường đi đến bản Ô, xã C, huyện M, S và G gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, S bảo G dừng xe để hỏi mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng, G đồng ý. G dừng xe bên cạnh người phụ nữ dân tộc Mông, S hỏi mua của người phụ nữ đó được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng tiếp đến là lớp nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. S cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi áo bên trái đang mặc trên người rồi cùng G đi về, trên đường đi đến bản B, xã M, huyện M thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 148/CT- VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Thào Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Đặng Ngọc G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Thào Thị S, Đặng Ngọc G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị S từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc G từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Thào Thị S, bắt ngày 12/6/2022 vỏ gói niêm phong ban đầu); 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Thào Thị S, sn: 1999, kết quả: Dương tính; 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Đặng Ngọc G, sn: 1989, kết quả: Dương tính và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Thào Thị S và Đặng Ngọc G, bên trong gồm có: chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,22 gam.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho anh Đặng Ngọc S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, BKS: 26B2 – 22149.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Thào Thị S là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị S.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Thào Thị S, Đặng Ngọc G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ có nguồn gốc của các bị cáo mua được của một người phụ nữ không quen biết với giá 100.000đ vào ngày 12/6/2022, mục đích để cùng nhau sử dụng. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Thào Thị S, Đặng Ngọc G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 12/6/2022 các bị cáo Thào Thị S, Đặng Ngọc G đã có hành vi tàng trữ 0,57 gam Heroine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng.

Hành vi của bị cáo Thào Thị S đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc G đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Thào Thị S, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Ngọc G đã có 03 tiền án. Đối với tiền án thứ hai là bản án số 207 ngày 29/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử bị cáo Đặng Ngọc G về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án bị cáo G đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La áp dụng tình tiết tái phạm, do bản án chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo G đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên bị xét xử theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ tham gia của từng người đồng phạm:

Bị cáo Thào Thị S là người khởi xướng, trực tiếp mua và cất giấu ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Đặng Ngọc G là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo S trong việc mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo S có 01 tiền sự đã được xóa theo Quyết định số 196/QĐ-TA ngày 09/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thào Thị S với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo G đã có 03 tiền án. Tại bản án số 207 ngày 29/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 54 ngày 24/4/2008, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 50 tháng 01 ngày nhưng chưa được xóa án tích. Tại bản án số 54 ngày 24/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn La xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội Trộm cắp tài sản và tại bản án số 119 ngày 08/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Đặng Ngọc G 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích.

Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):*

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Thào Thị S, bắt ngày 12/6/2022 vỏ gói niêm phong ban đầu); 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Thào Thị S, sn: 1999, kết quả: Dương tính; 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Đặng Ngọc G, sn: 1989, kết quả: Dương tính và 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Thào Thị S và Đặng Ngọc G, bên trong gồm có: chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,22 gam. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, BKS: 26B2 – 22149 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Ngọc S (anh trai của bị cáo Đặng Ngọc G) cho G mượn làm phương tiện đi lại, việc G và S sử dụng xe máy đi mua ma túy anh S hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 07/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe máy cho Đặng Ngọc S là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo Thào Thị S và Đặng Ngọc G như các bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Thào Thị S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam của các bị cáo:* Xét thấy, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Thào Thị S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 12/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc G phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc G 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 12/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Thào Thị S, bắt ngày 12/6/2022 vỏ gói niêm phong ban đầu); 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Thào Thị S, sn: 1999, kết quả: Dương tính; 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy của Đặng Ngọc G, sn: 1989, kết quả: Dương tính và 01 (một) phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Thào Thị S và Đặng Ngọc G, bên trong gồm có: chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,22 gam theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 176/BBVC-CCTHA ngày 14/9/2022 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho anh Đặng Ngọc S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, BKS: 26B2 – 22149.

4. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị S.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Án văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương